

TỜ TRÌNH
“Thông qua tiền lương thù lao HĐQT và BKS Công ty thực hiện năm 2024
& kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2025”

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Sông Ba**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA);
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 26/4/2024 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2025 như sau:

1. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024

DVT: Đồng

| STT | Chức vụ | Số người | Kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2024 | | Thực hiện năm 2024 | | |
|-----|------------------------------|----------|---------------------------|---------------------------------|---------------------------|----------|------------------------------------|
| | | | Tiền lương, thù lao tháng | Lương chuyên trách, thù lao năm | Tiền lương, thù lao tháng | Số tháng | Lương chuyên trách, thù lao cả năm |
| A | B | (1) | (2) | (3)=(1)*(2)*12 | (4) = (2)*1,06 | (5) | (6) =(1)*(4)*(5) |
| I | Hội đồng quản trị | | | 881.280.000 | | | 934.156.800 |
| 1 | CT.HĐQT chuyên trách | 1 | 48.600.000 | 583.200.000 | 51.516.000 | 12 | 618.192.000 |
| 2 | TV. HĐQT (không bao gồm TGĐ) | 3 | 8.280.000 | 298.080.000 | 8.776.800 | 12 | 315.964.800 |
| II | Ban kiểm soát | | | 630.720.000 | | | 668.563.200 |
| 3 | TBKS chuyên trách | 1 | 36.000.000 | 432.000.000 | 38.160.000 | 12 | 457.920.000 |
| 4 | TV. Ban kiểm soát | 2 | 8.280.000 | 198.720.000 | 8.776.800 | 12 | 210.643.200 |
| | Tổng cộng | | | 1.512.000.000 | | | 1.602.720.000 |

(Bằng chữ: Một tỷ, sáu lẻ hai triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng)

Ghi chú: LNST thực hiện năm 2024 vượt 3% so với kế hoạch. Do đó, tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của HĐQT và BKS được tăng thêm 6% (theo điểm b Khoản 2

Điều 15 Thông tư 28/TT-BLĐTBXH, ngày 01/09/2016 “Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch”).

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025:

ĐVT: Đồng

| STT | Chức vụ | Số người | Số tháng công tác | Số tiền | |
|-----|--------------------------------|----------|-------------------|--------------------|-------------------|
| | | | | (đồng/người/tháng) | Cả năm |
| A | B | (1) | (2) | (3) | (4) = (1)*(2)*(3) |
| I | Hội đồng quản trị | | | | 881.280.000 |
| 1 | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 01 | 12 | 48.600.000 | 583.200.000 |
| 2 | Thành viên (không bao gồm TGD) | 03 | 12 | 8.280.000 | 298.080.000 |
| II | Ban Kiểm soát | | | | 384.480.000 |
| 1 | Trưởng BKS chuyên trách | 01 | 03 | 36.000.000 | 108.000.000 |
| 2 | Trưởng BKS không chuyên trách | 01 | 09 | 8.640.000 | 77.760.000 |
| 3 | Kiểm soát viên | 02 | 12 | 8.280.000 | 198.720.000 |
| | Tổng cộng | | | | 1.265.760.000 |

(Bảng chữ: Một tỷ, hai trăm sáu mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng)
(Tiền lương của Người quản lý chuyên trách chưa bao gồm các khoản đóng BHXH, BHYT, BHTN thuộc trách nhiệm của Công ty đối với Nhà nước theo quy định; Tiền lương thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Người quản lý được vận dụng theo Quyết định 135/QĐ-HĐTV, ngày 31/10/2021 của Tập đoàn điện lực Việt Nam “V/v ban hành Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam”).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT;
- BKS;
- Lưu Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

THAI HỒNG QUÂN